



Hội thảo khoa học

“Môi trường, Tài nguyên Thiên nhiên và Biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long – lần 3”

ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CỦA CÔNG NGHỆ CAO TRONG SẢN XUẤT LÚA VÀ RAU MÀU Ở HUYỆN THOẠI SƠN VÀ CHÂU PHÚ TỈNH AN GIANG

Báo cáo viên: Phan Chí Nguyễn

Địa chỉ: NCS. BM. Tài nguyên Đất đai, ĐHCT.

Email: pcnguyen132@gmail.com www.ctu.edu.vn



ĐẶT VẤN ĐỀ



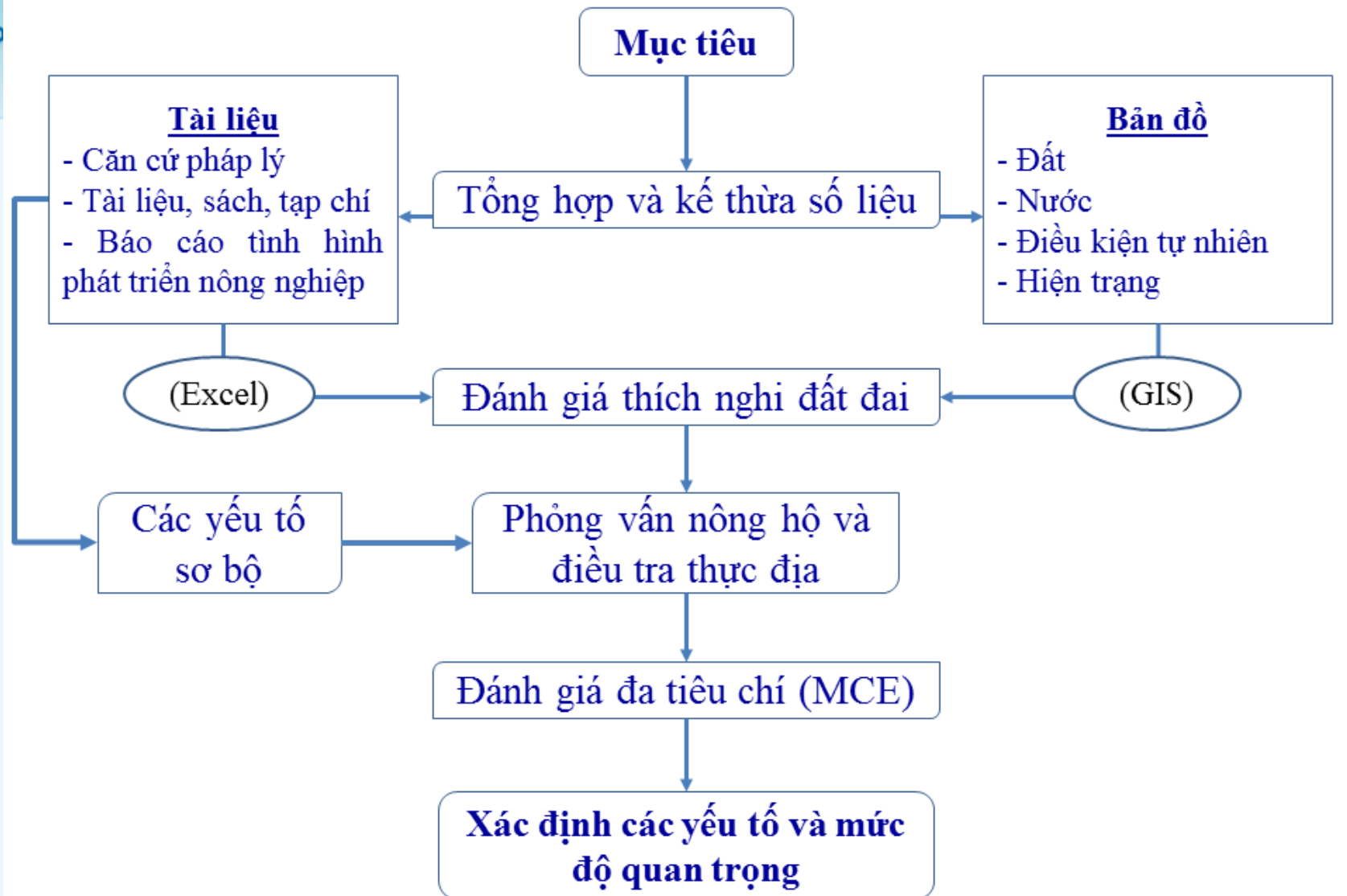
CANTHO UNIVERSITY

- ✓ Nông nghiệp UwDCNC đóng vai trò trong giải quyết vấn đề *an ninh lương thực, nâng cao chất lượng nông sản và thân thiện môi trường.*
- ✓ Nông nghiệp công nghệ cao đã và đang phát triển mạnh mẽ tại các nước phát triển và đang phát triển, trong đó có Việt Nam.
- ✓ An Giang là một trong những tỉnh có diện tích sản xuất nông nghiệp lúa và rau màu lớn nhất đồng bằng sông Cửu Long



Nghiên cứu này nhằm *đánh giá việc áp dụng một số tiêu chí của sản xuất nông nghiệp công nghệ cao* cho lúa tại huyện Thoại Sơn và rau màu tại huyện Châu Phú.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU





KẾT QUẢ THẢO LUẬN

Hệ thống cơ sở lý luận

Tiêu chí nông nghiệp công nghệ cao trong các văn bản pháp luật

STT	Chỉ tiêu NN công nghệ cao	Quy định
1	<ul style="list-style-type: none">- Công nghệ ưu tiên phát triển như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa.- Phát triển chọn giống, phòng trừ dịch bệnh, nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra các thiết bị sử dụng trong nông nghiệp, khâu bảo quản chế biến, phát triển doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển về dịch vụ phục vụ nông nghiệp;- Sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, năng suất, giá trị và hiệu quả cao;- Áp dụng các biện pháp thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng;- Phát triển nguồn nhân lực;	<ul style="list-style-type: none">- Luật số 21/2008/QH về Luật công nghệ cao ngày 13/11/2008.- Quyết định 1895/NĐ-TTg ngày 17/12/2012.

Xác định tiêu chí vùng sản xuất NN công nghệ cao

- Tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm *liên kết theo chuỗi giá trị*; có tổ chức đầu mối của vùng là *doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã* hoạt động trong vùng ký hợp đồng thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp của vùng;

- Sản phẩm sản xuất trong vùng là sản phẩm hàng hóa có lợi thế của vùng, tập trung vào các nhóm sản phẩm sau:

+ *Giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao và khả năng chống chịu vượt trội*;

+ Sản phẩm nông lâm thủy sản có giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế cao; *chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hoặc quốc gia (Viet GAP)*.

- Công nghệ ứng dụng là các *công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học* trong chọn tạo, nhân giống và phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; *công nghệ thâm canh, siêu thâm canh, chế biến sâu* nâng cao giá trị gia tăng; *công nghệ tự động hóa, bán tự động*; công nghệ thông tin, viễn thám, *thân thiện môi trường*. Công nghệ ứng dụng trên quy mô công nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất, gia tăng giá trị của sản phẩm và tăng năng suất lao động.

- Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là *vùng chuyên canh, diện tích liên vùng, liên thửa* trong địa giới hành chính một tỉnh, có *điều kiện tự nhiên thích hợp*, có *cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh* về giao thông, thủy lợi, điện, thuận lợi cho sản xuất hàng hóa, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất nông nghiệp của ngành và địa phương

- Đối tượng sản xuất và *quy mô* của vùng: Sản xuất hoa diện tích tối thiểu là 50 ha; Sản xuất *rau an toàn diện tích tối thiểu là 100 ha*; Sản xuất *giống lúa diện tích tối thiểu là 100 ha*; Nhân giống và sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu diện tích tối thiểu là 5 ha; Cây ăn quả lâu năm diện tích tối thiểu là 300 ha;

- Quyết định
66/QĐ-TTg
ngày
25/12/2015.

2



KẾT QUẢ THẢO LUẬN

Các tiêu chí cấp 1 và cấp 2 cho sản xuất lúa, rau màu ứng dụng công nghệ cao

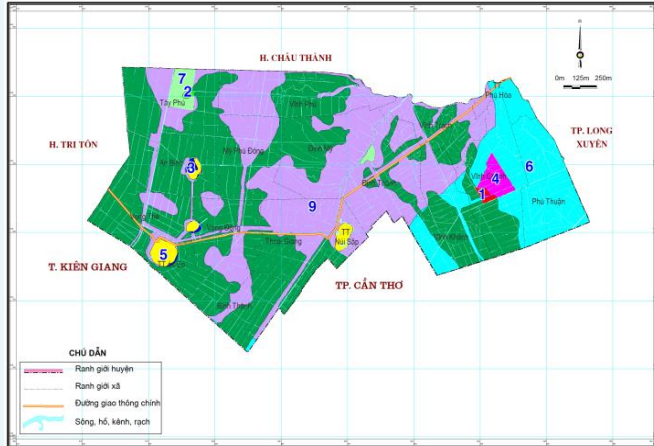
STT	Tiêu chí cấp 1	Tiêu chí cấp 2
1	Kỹ thuật	Giống cây trồng Chuẩn bị đất Cách gieo trồng Quản lý nước Kỹ thuật áp dụng Kiểu sản xuất Chế biến bảo quản Phương pháp thu hoạch
2	Kinh tế	Thị trường tiêu thụ Chi phí đầu tư Lợi nhuận
3	Xã hội	Kiến thức người dân Khả năng quản lý Hạ tầng xã hội Chuyên gia tư vấn Quyền sử dụng đất Lực lượng lao động Xử lý môi trường Chính sách hỗ trợ
4	Môi trường	Suy thoái đất Đa dạng sinh học Dịch bệnh



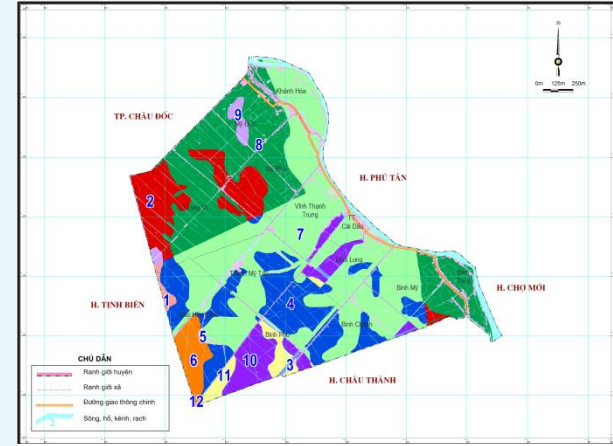
CANTHO UNIVERSITY

KẾT QUẢ THẢO LUẬN

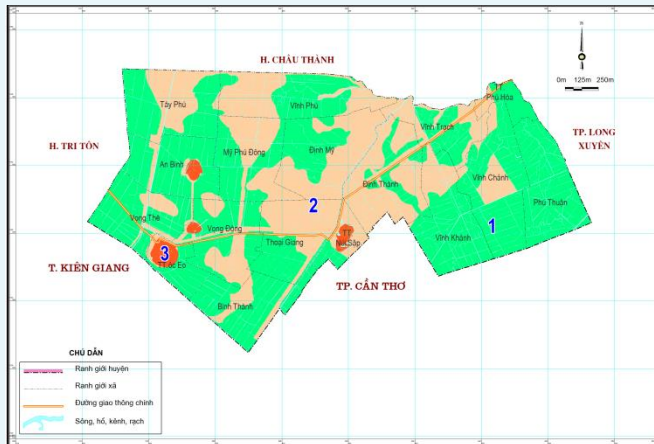
Xác định vùng thích nghi đất đai làm nền tảng cho đánh giá tiêu chí



BD đơn vị đất đai Thoai Sơn



BD đơn vị đất đai Châu Phú



BD đơn vị đất đai Thoai Sơn



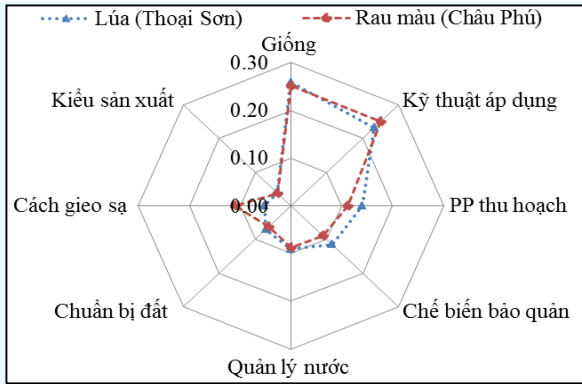
BD đơn vị đất đai Châu Phú



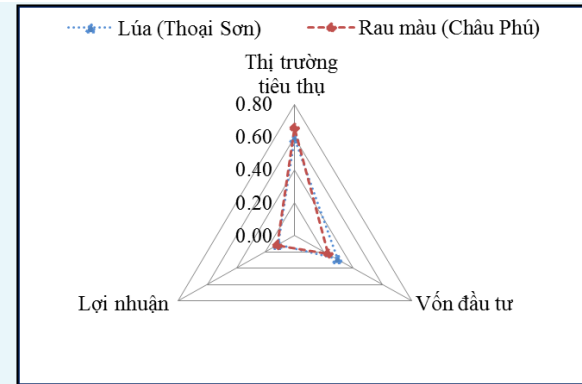
KẾT QUẢ THẢO LUẬN

Trọng số của các yếu tố tác động đến sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC

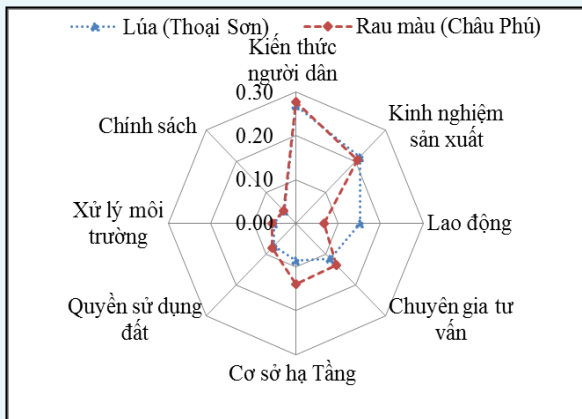
STT	Mô hình	Kỹ thuật	Kinh tế	Xã hội	Môi trường
1	Lúa (Thoại Sơn)	0,52	0,25	0,15	0,08
2	Rau màu (Châu Phú)	0,50	0,31	0,12	0,07



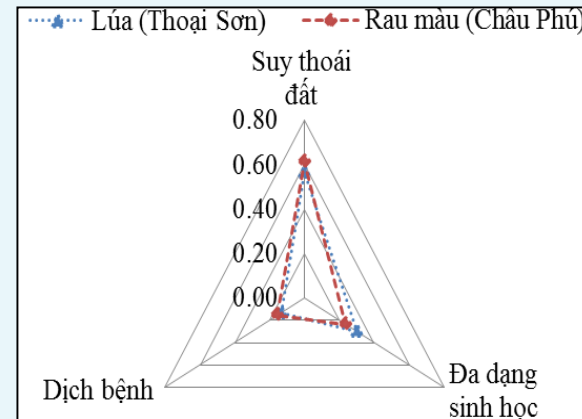
Yếu tố kỹ thuật



Yếu tố kinh tế



Yếu tố xã hội



Yếu tố môi trường



KẾT QUẢ THẢO LUẬN

Trọng số các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất lúa và rau màu UDCNC

STT	Yếu tố cấp 1	Trọng số cấp 1 (W1)		Yếu tố cấp 2	Trọng số cấp 2 (W2)		Trọng số toàn cục (W=W1*W2)	
		Lúa	Rau Màu		Lúa	Rau Màu	Lúa	Rau Màu
1	Kỹ Thuật	0,52	0,50	Chuẩn bị đất	0,07	0,06	0,04	0,03
2				Giống	0,26	0,25	0,13	0,13
3				Cách gieo trồng	0,05	0,11	0,03	0,06
4				Quản lý nước	0,09	0,09	0,05	0,04
5				Kỹ thuật áp dụng	0,23	0,25	0,12	0,13
6				Kiểu sản xuất	0,04	0,04	0,02	0,02
7				Chế biến bảo quản	0,11	0,09	0,06	0,04
8				Phương pháp thu hoạch	0,14	0,11	0,07	0,06
9	Kinh tế	0,25	0,31	Thị trường tiêu thụ	0,59	0,65	0,15	0,20
10				Chi phí đầu tư	0,29	0,23	0,07	0,07
11				Lợi nhuận	0,12	0,12	0,03	0,04
12	Xã hội	0,15	0,12	Kiến thức người dân	0,27	0,28	0,04	0,03
13				Khả năng quản lý	0,21	0,21	0,03	0,02
14				Hạ tầng xã hội	0,08	0,14	0,01	0,02
15				Chuyên gia tư vấn	0,12	0,13	0,02	0,02
16				Quyền SDD	0,07	0,08	0,01	0,01
17				Lực lượng LĐ	0,15	0,07	0,02	0,01
18				Xử lý môi trường	0,05	0,06	0,01	0,01
19	Chính sách hỗ trợ	0,04	0,04	0,01	0,00			
20	Môi trường	0,08	0,07	Suy thoái đất	0,57	0,61	0,04	0,04
21				Đa dạng sinh học	0,30	0,23	0,02	0,02
22				Dịch bệnh	0,13	0,15	0,01	0,01



KẾT LUẬN

- Xác định được sự phù hợp về điều kiện tự nhiên tại Thoại Sơn và Châu Phú (*3 vùng cho cây lúa và rau màu*).
- Trên cơ sở đó làm nền tảng đánh giá *04 tiêu chí cấp 1* (*kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường*) và *22 tiêu chí cấp 2* cho sản xuất lúa và rau màu ứng dụng công nghệ cao.
- Nghiên cứu đã xác định được các yếu tố được quan tâm nhiều nhất của yếu tố cấp 1 là *kỹ thuật canh tác*, và đối với yếu tố cấp 2 là *thị trường tiêu thụ, kỹ thuật áp dụng và giống*.



KIẾN NGHỊ

Trong các nghiên cứu tiếp theo cần:

- *Phân cấp yếu tố* cho các tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
- *Xây dựng quy trình khi thực hiện* xác định những vùng có khả năng phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Nhằm *đánh giá sự phù hợp cho từng vùng sản xuất chuyên biệt.*



CANTHO UNIVERSITY

**XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN SỰ QUAN TÂM VÀ
THEO THEO DÕI CỦA QUÍ VỊ!**